ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KIẾN THỤY	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:1714 /QĐ-UBND	*Kiến Thụy, ngày* 14 *tháng* 9 *năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Cải tạo, sửa chữa dãy nhà làm việc các Hội quần chúng 2 tầng thuộc Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy (cũ) làm trụ sở Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Kiến Thụy

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KIẾN THỤY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; Quyết định số 2595/2022/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Công văn số 7546/SXD-KTQLĐTXD ngày 07/7/2026 của Sở Xây dựng Hải Phòng về việc chuyển đổi đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn thành phó Hải Phòng; Quyết định số 66/QĐ-SXD ngày 14/01/2026 của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng về việc công bố bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 21/8/2026 của Ủy ban nhân dân xã Kiến Thụy về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện công trình;

Theo đề nghị của phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 132/TTr-XDNNMT ngày 11/9/2026, kèm theo Văn bản số 55/XD,NN&MT ngày 11/9/2026 về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Cải tạo, sửa chữa dãy nhà làm việc các Hội quần chúng 2 tầng thuộc Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy (cũ) làm trụ sở Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Kiến Thụy.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Cải tạo, sửa chữa dãy nhà làm việc các Hội quần chúng 2 tầng thuộc Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy (cũ) làm trụ sở Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Kiến Thụy, với các nội dung chủ yếu sau.

1. Tên công trình: Cải tạo, sửa chữa dãy nhà làm việc các Hội quần chúng 2 tầng thuộc Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy (cũ) làm trụ sở Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Kiến Thụy.

2. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, nhóm C, cấp IV.

3. Địa điểm xây dựng: xã Kiến Thụy.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Kiến Thụy.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Kiến Thụy.

6. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Việt Linh.

7. Mục tiêu dự án:

Cải tạo, sửa chữa dãy nhà làm việc huyện đoàn, phụ nữ, nông dân thuộc Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy (cũ) để phục vụ làm Nhà làm việc của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xà Kiến Thụy.

8. Quy mô, phương án đầu tư xây dựng:

Cải tạo, sửa chữa dãy nhà làm việc các Hội quần chúng 2 tầng thuộc Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy (cũ) với quy mô, nội dung như sau:

* Tầng 1: Cải tạo nền, tường, trần và cửa; lát lại nền phòng làm việc, ram dốc và khu vệ sinh; ốp tường PVC vân đá, gạch ceramic; sơn sửa tường ngoài; thay mới cửa đi, cửa sổ bằng nhôm kính; vệ sinh, đánh bóng cầu thang và bổ sung vách kính.

Cải tạo, di dời hệ thống điện, chiếu sáng và hệ thống cấp thoát nước; sửa chữa, thay mới thiết bị vệ sinh.

* Tầng 2: Cải tạo tường, trần, nền và khu vệ sinh; ốp tường PVC vân đá, gỗ công nghiệp chống ẩm và gạch ceramic; thay mới cửa đi, cửa sổ; bổ sung, điều chỉnh vách ngăn, cửa và công năng một số phòng; bổ sung vách kính cầu thang. Cải tạo, di dời hệ thống điện, chiếu sáng và cấp thoát nước; thay mới thiết bị vệ sinh.

* Mái: Phá dỡ tường thu hồi mái, vệ sinh bề mặt; xây bổ sung tường bó mái, tôn nền bằng bê tông xốp; thi công chống thấm, láng vữa tạo dốc thoát nước về sê nô mái.

9. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng

- TCVN 4319:2012 - Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;

- TCVN 2737:2023 - Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9362:2012 - Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;

- TCVN 5574:2018 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5573:2011 — Kết cấu gạch đá và gạch đá có cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 4474:1987 - Thoát nước bên trong nhà và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 4513:1988 - cấp nước bên trong nhà và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 13606:2022 - cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình – Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 7957:2023 - Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 93 85:2012 - Chống sét cho các công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống;

- TCVN 3 890:2023 - Phòng cháy chữa cháy - Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí;

- TCVN 9207:2012 - Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9206:2012 - Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 8793:2011 - Trường tiểu học - Yêu cầu thiết kế (nếu công trình là trường tiểu học)

- TCVN 8794:2011 - Trường trung học - Yêu cầu thiết kế (nếu công trình là trường trung học).

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành khác có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng:

Tổng dự toán sau khi thẩm định: **4.337.744.000** đồng

(Bằng chữ: Bốn tỷ ba trăm ba mươi bẩy triệu bẩy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

*** Trong đó:**

- Chi phí xây dựng	3.604.608.367	đồng
- Chi phí quản lý dự án	122.863.000	đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD	325.381.000	đồng
- Chi phí khác	78.333.000	đồng
- Chi phí dự phòng	206.559.000	đồng

11. Thời gian thực hiện: 2026 - 2027.

12. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn tự chủ của Chủ đầu tư từ các nguồn thu**.**

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

14. Đơn vị quản lý, vận hành sau đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Kiến Thụy.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Kiến Thụy chịu trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, tổ chức triển khai công trình theo các nội dung được duyệt tại Điều 1 và các quy định về quản lý đầu tư xây dựng theo pháp luật hiện hành. Thực hiện nghiệm thu, bàn giao công trình xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; Trưởng phòng Kinh tế; Lãnh đạo phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Kiến Thụy; Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, PCT TT UBND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ KIẾN THỤY T.P HẢI PHÒNG

Lưu Văn Thụy